

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836102] - Lập trình Python ứng dụng trong kỹ thuật (CCQ2415B)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 15...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

na
H. H. Nam

Quinn
N. N. Tuyền

na
H. H. Nam

Quinn
N. N. Tuyền

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	05/11/2005	CCQ2415B		<i>Atu</i>	6,1	8,5	7,5
2	2124150060	Đoàn Tấn	18/04/2006	CCQ2415B		<i>ba</i>	6,4	7,5	7,0
3	2124150037	Nguyễn Sơn	12/08/2006	CCQ2415B		<i>se</i>	6,2	7,5	7,0
4	2124150063	Nguyễn Tiến	28/05/2006	CCQ2415B		/	0,0	0,0	0,0
5	2124150049	Lê Trí	08/06/2005	CCQ2415B		/	0,0	0,0	0,0
6	2124150053	Võ Trung	04/10/2006	CCQ2415B		<i>th</i>	5,7	7,5	6,8
7	2124150054	Nguyễn Văn	06/02/2006	CCQ2415B		<i>Hoi</i>	6,8	8,0	7,5
8	2124150056	Lê Đình Khánh	04/09/2006	CCQ2415B		<i>thuy</i>	6,5	7,5	7,1
9	2124150064	Đỗ Đăng	01/01/2006	CCQ2415B		<i>cho</i>	7,5	8,5	8,1
10	2124150038	Trần Anh	24/11/2003	CCQ2415B		/	0,2	0,0	0,1
11	2124150047	Trần Văn	21/01/2006	CCQ2415B		/	0,0	0,0	0,0
12	2124150045	Phạm Tấn	28/03/2006	CCQ2415B		<i>Mat</i>	5,6	7,5	6,7
13	2124150061	Nguyễn Jên	23/10/2006	CCQ2415B		<i>scu</i>	6,2	7,0	6,7
14	2124150044	Nguyễn Thanh	24/02/2006	CCQ2415B		<i>Phu</i>	5,3	7,5	6,6
15	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	02/01/2006	CCQ2415B		/	0,0	0,0	0,0
16	2124150046	Đỗ Phi	08/03/2006	CCQ2415B		<i>Qua</i>	7,4	8,5	8,1
17	2124150042	Đặng Văn	16/11/2006	CCQ2415B		<i>Son</i>	7,4	8,0	7,8
18	2124150057	Lê Nguyễn	04/01/2006	CCQ2415B		<i>scu</i>	7,6	8,5	8,1
19	2124150062	Huỳnh Bá	06/06/2006	CCQ2415B		<i>th</i>	7,2	8,0	7,7
20	2124150040	Nguyễn Đức	05/07/2006	CCQ2415B		<i>th</i>	7,8	8,5	8,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836105] - Lập trình Python ứng dụng trong kỹ thuật (CCQ2415A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Nam
H.H. Nam

Quinn
N.N. Tuấn

Nam
H.H. Nam

Quinn
N.N. Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B		<u>Chương</u>	7,0	8,0	7,6
2	2124150023	Nguyễn Quốc	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		<u>Đạt</u>	6,4	8,0	7,4
3	2124150025	Võ Duy	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A		<u>Đạt</u>	7,4	8,0	7,8
4	2124150067	Nguyễn Đăng	Duy	14/12/2006	CCQ2415B		<u>Duy</u>	0,0	0,0	0,0
5	2124150030	Trần Phú	Hiển	28/10/2006	CCQ2415A		<u>Hiển</u>	6,6	7,5	7,1
6	2124150066	Phạm Văn	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B		<u>Hiệp</u>	0,0	0,0	0,0
7	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B		<u>Hiếu</u>	6,6	7,5	7,1
8	2122150036	Nguyễn Khắc Nam	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A		<u>Hoàng</u>	4,8	8,5	7,0
9	2124150087	Nguyễn Tấn	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A		<u>Hùng</u>	6,4	7,5	7,1
10	2124150028	Trần Bá	Huy	22/09/2006	CCQ2415A		<u>Huy</u>	6,6	7,5	7,1
11	2124150027	Nguyễn Trung	Kiên	16/08/2006	CCQ2415A		<u>Kiên</u>	5,3	5,5	5,4
12	2122150004	Phan Văn	Lý	26/06/2004	CCQ2215A		<u>Lý</u>	6,7	8,0	7,5
13	2124150097	Nghiêm Văn	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		<u>Phúc</u>	5,2	5,5	5,4
14	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A		<u>Phúc</u>	6,4	7,5	7,1
15	2124150034	Nguyễn Thành	Tài	23/06/2006	CCQ2415A		<u>Tài</u>	6,2	7,5	7,0
16	2124150024	Phạm Đức	Tài	07/04/2006	CCQ2415A		<u>Tài</u>	6,1	8,0	7,2
17	2124150029	Phạm Trung	Trực	02/04/2006	CCQ2415A		<u>Trực</u>	6,6	8,0	7,4
18	2124150026	Lê Văn	Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		<u>Truyền</u>	3,7	7,5	6,0
19	2124150031	Lê Anh	Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		<u>Tuấn</u>	6,2	7,5	7,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836101] - Lập trình Python ứng dụng trong kỹ thuật (CCQ2415A)

CBGD: Hồ Hoài Nam (280010)

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

na
H.H.Nam

Quinn
N.N.Tuyến

na
H.H.Nam

Quinn
N.N.Tuyến

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150019	Văn Tấn Duy	25/03/2006	CCQ2415A		<i>B</i>	7,7	8,5	8,2
2	2124150010	Nguyễn Nhật Hào	02/04/2006	CCQ2415A		<i>/</i>	0,5	0,0	0,1
3	2124150011	Lê Minh Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		<i>Hiếu</i>	7,2	7,5	7,4
4	2124150007	Trào An Huy Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A		<i>Hoàng</i>	6,8	7,5	7,2
5	2124150009	Võ Nguyễn Minh Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A		<i>Minh</i>	7,8	8,5	8,2
6	2124150005	Lê Việt Hưng	22/05/2006	CCQ2415A		<i>Hưng</i>	6,9	7,5	7,3
7	2124150003	Ngô Quốc Huy	13/10/2006	CCQ2415A		<i>Quốc</i>	7,5	8,5	8,1
8	2124150021	Nguyễn Thành Khải	23/02/2006	CCQ2415A		<i>Khải</i>	6,4	7,0	6,8
9	2124150015	Châu Gia Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		<i>Kiệt</i>	6,4	7,0	6,8
10	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch	27/04/2006	CCQ2415A		<i>Lịch</i>	7,2	7,5	7,4
11	2124150006	Nguyễn Hoàng Long	17/10/2006	CCQ2415A		<i>Long</i>	8,2	8,0	8,1
12	2124150001	Cà Văn Minh	01/01/2001	CCQ2415A		<i>Minh</i>	6,8	8,5	7,8
13	2124150016	Võ Thanh Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A		<i>Thanh</i>	7,4	8,5	8,1
14	2124150014	Trương Tấn Phát	20/06/2006	CCQ2415A		<i>Phát</i>	5,7	6,5	6,2
15	2124150013	Kiều Diễm Phúc	29/06/2006	CCQ2415A		<i>Phúc</i>	8,2	8,0	8,1
16	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A		<i>Quan</i>	6,7	7,5	7,2
17	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		<i>Toàn</i>	6,7	7,5	7,2
18	2124150017	Võ Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		<i>Tùng</i>	6,4	7,5	7,1
19	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A		<i>Việt</i>	6,1	8,0	7,2
20	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		<i>Xinh</i>	6,4	7,5	7,1